

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 tuần 14: Chính tả

Hướng dẫn giải Vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 tuần 14

Câu 1. Điền vào chỗ trống:

a) Tiếng bắt đầu bằng s hoặc x:

Cái Mỹ có một anh lính thật đẹp. Đây là một anh lính nho nhỏ, xinh bằng đất mẹ mới mua cho Mỹ phiên chợ huyện hôm qua. Lũ trẻ trong xúm lại, đứa nào cũng muốn cầm, sờ vào cái áo màu lá cây, cái mũ có ngôi, khẩu đen bóng và cả vào khuôn mặt nho nhỏ, hồng hồng của anh ta nữa. Nhưng cái Mỹ chỉ cho mỗi đứa cầm xem một tí vừa đủ để nó hỏi xong một câu: "..... nhỉ ?"

Cứ như là nó để anh lính cười với bạn nó quá lâu.

b) Tiếng có vần ât hoặc âc:

Trời vẫn còn phát mưa. Đường vào làng nhão nhoét dính vào đế dép chân lên nặng chình chịch. Tôi suýt lên tiếng khóc, nhưng nghĩ đến nhiều người đang chờ mẹ con tôi, tôi lại ráng đi. Ngôi nhà ấy, vào những ngày tắt niên, mẹ con tôi năm nào cũng có một. Từ sân vào, qua tam cấp là lên cái hiên rộng. Ngoại hay ngồi đó, từng trang báo. Cậu Xuân bao giờ cũng là người đầu tiên chạy xuống sân bồng tôi qua các thềm.

Câu 2. Tìm tính từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x.

M : sung sướng, xấu,

b) Chứa tiếng có vần âc hoặc ât

M: lác lác, chân thật,.....

TRẢ LỜI:

Câu 1. Điền vào chỗ trống:

a) Tiếng bắt đầu bằng s hoặc x

Cái Mỹ có một anh lính thật đẹp. Đây là một anh lính nho nhỏ, xinh **xắn** bằng đất mẹ mới mua cho Mỹ phiên chợ huyện hôm qua. Lũ trẻ trong **xóm** xúm **xít** lại, đứa nào cũng muốn cầm, sờ vào cái áo màu **xanh** lá cây, cái mũ có ngôi **sao**, khẩu **súng** đen bóng và **sờ** cả vào khuôn mặt nho nhỏ, hồng hồng của anh ta nữa. Nhưng cái Mỹ chỉ cho mỗi đứa cầm xem một tí vừa đủ để nó hỏi xong một câu: "**xinh**nhỉ ?" Cứ như là nó **sợ** để anh lính cười với bạn nó quá lâu.

b) Tiếng có vần **ât** hoặc **âc**

Trời vẫn còn **lất** phát mưa. Đường vào làng nhão nhoét. **Đất** dính vào đế dép, **nhắc** chân lên nặng chình chịch. Tôi suýt **bật** lên tiếng khóc, nhưng nghĩ đến **rất** nhiều người đang chờ mẹ con tôi, tôi lại ráng đi. Ngôi nhà ấy, vào những ngày tắt niên, mẹ con tôi năm nào cũng có mặt. Từ sân vào, qua **bậc** tam cấp là lên cái hiên rộng. Ngoại hay ngồi đó, **lật** từng trang báo. Cậu Xuân bao giờ cũng là người đầu tiên chạy xuống sân, **nhắc** bóng tôi qua các **bậc** thềm.

Câu 2. Tìm các tính từ:

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **s** hoặc **x**.

M: sung sướng, xấu, siêng năng, xấu hổ, sáng sủa, sáng khoải, xum xuê, xanh biếc, xa xôi...

b) Chứa tiếng có vần **ât** hoặc **âc**.

M: lắc lảo, chân thật, bật lửa, lật đật, vất vả, xác xược, lất phất,...

Tham khảo chi tiết các bài giải Tiếng Việt 4:

<https://vndoc.com/hoc-tot-tieng-viet-4>